

Bản án số: 26/2023/DS-ST
Ngày 27 – 02 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Công Đoàn

Ông Thái Hoàng Bo.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Huỳnh Q – Trưởng Văn phòng Luật sư Huỳnh Q. Địa chỉ: Khóm x, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Phương A, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm x, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau - văn bản ủy quyền ngày 23/12/2022 (có mặt).

- Bị đơn:

1. Cụ Phạm Công C, sinh năm 1939. Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Cụ Phương Thị T, sinh năm 1941. Địa chỉ: Ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Đặng Huỳnh Q và lời trình bày của bà Đặng Phương A tại phiên tòa, thể hiện:*

Vào ngày 20/6/2022, Văn phòng Luật sư Huỳnh Q ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với cụ Phạm Công C và cụ Phương Thị T với nội dung: Cụ C, cụ T ủy

quyền cho Luật sư Đặng Huỳnh Q đại diện tham gia tố tụng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cụ C – nguyên đơn trong vụ án “Tranh chấp hợp đồng cho thuê, mướn đất” với bà Nguyễn Hồng L, địa chỉ tại ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau. Thời hạn ủy quyền từ giai đoạn khởi kiện cho đến khi Tòa án xét xử bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật với mức chi phí trọn gói là 30% số tiền được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ C (bao gồm chi phí tham gia tố tụng) và được thanh toán một lần bằng tiền mặt, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; trường hợp chậm thanh toán sẽ phải chịu khoản lãi 02%/tháng, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Vụ án tranh chấp với bà L đã được Tòa án giải quyết và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo Quyết định số 243/QĐST-DS ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi. Theo quyết định số 243/QĐST-DS thì bà L phải trả cho cụ C, cụ T số tiền 300.000.000 đồng.

Đến thời điểm hiện nay, đã quá thời hạn thanh toán chi phí hợp đồng dịch vụ, mặc dù đã nhiều lần liên hệ, đề nghị thanh toán nhưng cụ C, cụ T vẫn không thực hiện. Do vậy, bà Phương Anh yêu cầu cụ C, cụ T có trách nhiệm thanh toán cho ông Đặng Huỳnh Q số tiền theo thỏa thuận là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

** Lời trình bày tại phiên tòa của cụ Phương Thị T, thể hiện:* Cụ T thừa nhận có ủy quyền cho ông Đặng Huỳnh Q tham gia giải quyết việc tranh chấp hợp đồng thuê đất với bà Nguyễn Hồng L (con dâu cụ C, cụ T); thỏa thuận Luật sư tham gia giải quyết yêu cầu bà L phải trả số tiền vốn là 700.000.000 đồng và khoảng hơn 180.000.000 đồng tiền lãi; chi phí thù lao của ông Q được hưởng là 30%. Tòa án đã giải quyết buộc bà L trả số tiền 300.000.000 đồng nhưng đến nay chưa nhận được tiền. Từ nguyên nhân trên, cụ T không đồng ý trả tiền thuê theo yêu cầu của ông Q.

** Đối với cụ Phạm Công C:* Đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng cụ C không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông Q và không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đặng Huỳnh Q – Trưởng Văn phòng Luật sư Huỳnh Q tại khóm x, thị trấn Đ, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau khởi kiện yêu cầu cụ Phạm Công C, cụ Phương Thị T về việc trả số tiền theo hợp đồng dịch vụ pháp lý nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng dịch vụ thuộc thẩm quyền của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Cụ C đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt cụ C là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 20/6/2022 thể hiện: Cụ C, cụ T ủy quyền cho ông Đặng Huỳnh Q (là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Huỳnh Q) tham gia giải quyết vụ án “Tranh chấp hợp đồng cho thuê, mướn đất” với bà Nguyễn Hồng L, địa chỉ tại ấp T1, xã T2, huyện Đ1, tỉnh Cà Mau từ giai đoạn khởi kiện cho đến khi bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật với mức chi phí trọn gói là 30% số tiền được Tòa án chấp nhận.

Xét thấy, hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 20/6/2022 giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định tại các điều 398, 399, 400 và 401 của Bộ luật Dân sự, các điều 26, 56 và 59 Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) và là loại hợp đồng song vụ theo Điều 410 của Bộ luật Dân sự.

[4] Theo Quyết định số 243/QĐST-DS ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thì bà L phải trả cho cụ C, cụ T tổng số tiền 300.000.000 đồng đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo điểm b khoản 1 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ông Đặng Huỳnh Q đã thực hiện các công việc theo phạm vi ủy quyền của cụ C, cụ T nhưng chưa nhận chi phí và thù lao. Việc cụ T xác định khi thỏa thuận, ông Q tham gia giải quyết yêu cầu Tòa án buộc bà L trả số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi hơn 180.000.000 đồng thì ông Q sẽ được hưởng 30% của số tiền 700.000.000 đồng; việc ông Q thỏa thuận để bà L trả số tiền 300.000.000 đồng không đúng thỏa thuận ban đầu và hiện nay bà L chưa thực hiện nghĩa vụ thi hành án nên cụ không đồng ý trả chi phí và thù lao cho ông Q.

Xét thấy, ngoài lời trình bày, cụ T không có tài liệu, chứng cứ nào xác định việc thỏa thuận trên, các đương sự thỏa thuận chi phí và thù lao khi Tòa án giải quyết xong vụ án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật và không thể hiện việc thỏa thuận chi phí ở giai đoạn thi hành án nên lời trình bày của cụ T về thỏa thuận như trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Do vậy, việc ông Q yêu cầu cụ C, cụ T phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền chi phí thù lao của luật sư theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ngày 20/6/2022 là 90.000.000 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì cụ C, cụ T là người cao tuổi; mặc dù các đương sự không có đơn xin miễn án phí nhưng do cụ C không đến tham gia xét xử, cụ T không biết chữ, tại phiên tòa, cụ T yêu cầu xem xét miễn toàn bộ án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 217 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 398, 399, 400, 401 và 410 của Bộ luật Dân sự, các điều 26, 56 và 59 Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012); điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 6 Điều 15

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Huỳnh Q – Trưởng Văn phòng Luật sư Huỳnh Q. Buộc cụ Phạm Công C, cụ Phương Thị T trả cho ông Quốc tổng số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Q cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả thì hàng tháng cụ C, cụ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn toàn bộ cho cụ Phạm Công C, cụ Phương Thị T.

- Ông Đặng Huỳnh Q không phải chịu. Hoàn trả lại cho ông Q số tiền đã nộp tạm ứng 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0013471 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

